TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09125153	LÊ VĂN	THANH	DH09BQ	1		7,2		6,5	6,9	6	9
2	09148140	HUỲNH QUỐC PHƯƠNG	THÀNH	DH09DD	1		7,5		6,5	7,0	7	0
3	08125183	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH08BQ	1		7,5		7,5	7,6	7	6
4	08125186	PHẠM THỊ MỸ	THẠNH	DH08BQ	1		7,3		7,5	7,5	7	5
5	09148141	MAI NHẬT	THẢO	DH09DD	1		7,3		7,5	7,5	7	5
6	09148143	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	DH09DD	1		7,5		7,0	7,2	7	2
7	08125184	TRẦN THỊ BÍCH	THẢO	DH08BQ	1		8,2		9,0	8,8	8	8
8	09125161	TRẦN THỤY NHƯ	THẢO	DH09BQ	1		8,2		7,5	7,9	7	9
9	09125163	ĐINH THỊ HỒNG	THẮM	DH09BQ	1		7,3		8,0	7,8	7	8
10	09148203	KIM THỊ MINH	THI	DH09DD	1		7,8		8,0	8,0	8	0
11	09125165	TRẦN VĂN	THIỆU	DH09BQ	1		7,5		7,5	7,5	7	5
12	09148159	NGUYỄN THỊ	THƠM	DH09DD	1		7,8		7,5	7,6	7	6
13	09125171	LÊ THỊ	THỦY	DH09BQ	1		7,2		8,0	7,7	7	7
14	08148166	LÊ THỊ THU	THỦY	DH08DD	1		7,5		7,5	7,5	7	5
15	09125169	BÙI THỊ THANH	THÚY	DH09BQ	1		8,2		8,5	8,6	8	6
16	08148176	ĐỖ THỊ KIỀM	TIỀN	DH08DD	2		8,2		9,0	8,8	8	8
17	09125177	VÕ ĐÌNH	TÍN	DH09BQ	1		8,2		7,5	7,7	7	7
18	09125178	TRẦN TRỌNG	TÍNH	DH09BQ	1		7,3		7,5	7,5	7	5

Số bài: 36 ; Số tờ: 37

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02236

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (40%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08125207	VÕ TRẦN NGỌC	TOÀN	DH08BQ	1		7,5		8,5	8,3	8	3
20	09125182	HÀ TRẦN THẢO	TRANG	DH09BQ	1		8,2		9,0	8,8	8	8
21	08148185	HUỲNH THỊ KIỀU	TRANG	DH08DD	1		7,0		7,0	7,0	7	0
22	08148191	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH08DD	1		7,7		6,5	7,0	7	0
23	09125186	HUỲNH THỊ MINH	TRÂM	DH09BQ	1		6,0		7,5	7,1	7	1
24	09125188	TRẦN THỊ MỸ	TRINH	DH09BQ	1		7,5		8,5	8,2	8	2
25	09125189	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	TRINH	DH09BQ	1		7,8		7,5	7,6	7	6
26	08125219	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH08BQ	1		7,7		8,25	8,1	8	1
27	09148181	PHAN QUỐC	TRUNG	DH09DD	1		7,5		7,25	7,3	7	3
28	08125223	TÔ ANH	TUẤN	DH08BQ	1		7,3		7,25	7,3	7	3
29	09148188	DOANH THỊ	TUYẾT	DH09DD	1		7,7		8,5	8,3	8	3
30	08148211	PHẠM THỊ	TUYẾT	DH08DD	1		7,2		7,5	7,4	7	4
31	09125200	TRẦN THỊ	TUYẾT	DH09BQ	1		7,7		8,5	8,3	8	3
32	08125234	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	DH08BQ	1		7,0		7,5	7,4	7	4
33	09148193	VÕ THỊ CẨM	VÂN	DH09DD	1		7,7		8,25	8,1	8	1
34	08148219	ĐÀO NGUYỄN HÀ	VY	DH08DD	1		7,8		8,0	8,7	8	7
35	09125215	LÊ THỊ YẾN	XUÂN	DH09BQ	1		8,0		8,75	8,5	8	5
36	08125243	ĐOÀN THỊ KIM	YẾN	DH08BQ	1		7,7		7,5	7,6	7	6

Số bài:...36.....; Số tờ:.....37.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02238

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30 %)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09156052	TRƯƠNG THỊ KIỀU	NHƯ	DH09VT			5,3		7,5	6,9	6	9
2	09125131	PHẠM THỊ	QUYÊN	DH09BQ			8,3		7,5	7,8	7	8
3	09148124	VŨ NGỌC TÚ	QUỲNH	DH09DD			8,0		7,5	7,7	7	7
4	08156068	LÊ	RÔN	DH08VT			7,3		8,5	8,0	8	0
5	09148129	PHẠM HOÀNG	SƠN	DH09DD			7,3		7,5	7,5	7	5
6	08148149	LÊ THỊ	THANH	DH08DD			8,3		7,0	7,4	7	4
7	08148151	TRẦN THỊ MỸ	THANH	DH08DD			7,7		8,0	7,9	7	9
8	09125156	TRẦN TRÚC	THANH	DH09BQ			7,7		8,0	7,8	7	8
9	09125159	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH09BQ			7,7		8,5	8,1	8	1
10	08156081	NGUYỄN THỊ MỘNG	THU	DH08VT			7,7		8,0	7,9	7	9
11	09148160	NÔNG THỊ LỆ	THU	DH09DD			7,7		6,0	6,5	6	5
12	09148161	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUẬN	DH09DD			8,3		7,0	7,4	7	4
13	08156082	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	DH08VT			8,3		8,25	8,3	8	3
14	08156085	LÊ THỊ THANH	THÚY	DH08VT			8,0		9,0	8,7	8	7
15	09156087	NGUYỄN THỊ THU	THÚY	DH09VT			8,0		9,0	8,7	8	7
16	09156090	TRẦN HỒNG	THƯ	DH09VT			7,3		8,0	7,8	7	8
17	09148167	ĐINH THỊ	TIỀN	DH09DD			8,0		7,0	7,3	7	3
18	08156088	LÊ THỊ PHAN	TIỀN	DH08VT			8,3		9,0	8,8	8	8

Số bài:.....25.....; Số tờ:..26.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Vũ T. Cẩm An

Phạm Minh Trung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Hồ Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02238

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30 %)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08156091	PHẠM THÙY	TRANG	DH08VT		[signature]	8,0		8,5	8,4	8	4
20	08156092	ĐỖ BÍCH	TRÂM	DH08VT		[signature]	7,7		8,0	7,9	7	9
21	08148199	HUỲNH BỘI	TRÂN	DH08DD		[signature]	8,0		8,0	8,0	8	0
22	08148204	HUỲNH VĂN	TRƯỜNG	DH08DD		[signature]	7,3		8,0	7,8	7	8
23	09125204	TRƯƠNG CẨM	TÚ	DH09BQ		[signature]	7,3		7,75	7,6	7	6
24	08156106	HUỲNH THỊ THU	VÂN	DH08VT		[signature]	7,7		8,0	7,9	7	9
25	09156116	BÙI NGUYỄN HỒNG	VY	DH09VT		[signature]	7,3		6,0	6,4	6	4

Số bài: 25; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Vũ T Lâm An Tâm; Phạm Minh Trung

Duyệt của Trưởng Bộ môn — Hồ thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2 — Nguyễn Anh Tòng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02234

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08125001	ĐẶNG TUẤN	AN	DH08BQ								
2	08125004	ĐỖ THỊ VÂN	ANH	DH08BQ	1		7,3		7,5	7,5	7	5
3	08125018	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	DH08BQ	1		7,8		8,25	8,1	8	1
4	08148013	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	DH08DD	1		7,0		6,75	6,8	6	8
5	09148013	VÕ THỊ HỒNG	DIỄM	DH09DD	1		7,8		6,75	7,1	7	1
6	08125024	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	DIỆP	DH08BQ	1		7,5		7,25	7,3	7	3
7	08148019	VÕ THỊ NGỌC	DUNG	DH08DD	1		7,8		5,75	6,4	6	4
8	08148021	ĐOÀN HOÀNG BẢO	DUY	DH08DD	1		7,5		7,5	7,5	7	5
9	09148016	NGUYỄN THỊ KIM	DUYÊN	DH09DD	1		7,7		8,5	8,3	8	3
10	08125035	LÊ VĂN	ĐIỆP	DH08BQ	1		7,3		6,5	6,8	6	8
11	08125039	LÊ KHẮC	ĐỨC	DH08BQ	1		7,2		6,0	6,4	6	4
12	09125038	TRẦN THỊ THU	HÀ	DH09BQ	2		7,8		8,5	8,3	8	3
13	09148034	NGUYỄN THỊ	HẠNH	DH09DD	2		7,8		8,75	8,5	8	5
14	09125041	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	DH09BQ	1		7,8		9,25	8,8	8	8
15	09148035	TRƯƠNG THỊ PHÚC	HẠNH	DH09DD	1		7,7		8,5	8,3	8	3
16	08125048	DƯƠNG ANH	HÀO	DH08BQ	1		7,5		7,5	7,5	7	5
17	08125059	BÙI HẢI	HẬU	DH08BQ	1		7,7		7,0	7,2	7	2
18	08148054	NGÔ THỊ THU	HIỀN	DH08DD	1		8,0		7,0	7,3	7	3

Số bài: 27 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T Cẩm Phương

Ngô Thị Ty Na

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Hồ thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Anh Tài

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02234

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (30%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08148056	NGUYỄN THỊ NHƯ	HIẾU	DH08DD	1	[signature]	7,5		7,5	7,5	7	5
20	09148042	LÊ THỊ THANH	HOA	DH09DD	1	[signature]	7,2		8,0	7,8	7	8
21	09148045	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	DH09DD	1	[signature]	7,3		8,0	7,8	7	8
22	08116052	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH08NT	2	[signature]	7,7		8,0	7,9	7	9
23	08125072	NGUYỄN THANH	HÒA	DH08BQ	1	[signature]	7,3		8,0	7,8	7	8
24	09125054	ĐỖ THỊ	HỒNG	DH09BQ	1	[signature]	8,2		8,5	8,4	8	4
25	09125057	HUỲNH THỊ	HƠN	DH09BQ	1	[signature]	7,8		8,5	8,3	8	3
26	08125079	TRẦN NGUYỄN QUANG	HUY	DH08BQ	1	[signature]	7,3		7,0	7,1	7	1
27	08125089	NHAN VĨNH	KHANG	DH08BQ	1	[signature]	7,3		8,75	8,3	8	3
28	08148070	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	DH08DD	1	[signature]	7,7		7,5	7,6	7	6

Số bài: 27 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: [signature] Bùi T Tấm Phương; [signature] Ngô Thị Ty Na

Duyệt của Trưởng Bộ môn: [signature] Hồ Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2: [signature] Nguyễn Anh Tình

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08125093	DIỄM THỊ	KHUYÊN	DH08BQ	1		7,0		7,0	7,0	7	0
2	08125096	TRẦN ANH	KIỆT	DH08BQ	1		7,8		7,0	7,3	7	3
3	09148066	HUỲNH SONG	KIM	DH09DD	1		7,7		6,75	7,0	7	0
4	08125101	NGUYỄN THỊ	LÀI	DH08BQ	1		7,5		8,75	8,4	8	4
5	08125098	NGUYỄN THIÊN	LAM	DH08BQ	5		7,3		8,25	8,0	8	0
6	08148073	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH08DD	1		7,0		5,5	6,0	6	0
7	08125103	NGUYỄN NGỌC	LÂM	DH08BQ	2		7,5		8,0	7,9	7	9
8	08148074	TRẦN THỊ CẨM	LỆ	DH08DD	1		7,7		7,0	7,2	7	2
9	09148071	NGUYỄN THỊ	LIÊM	DH09DD	1		7,8		5,0	5,9	5	9
10	08148080	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH08DD	1		7,0		6,75	6,8	6	8
11	09125078	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	DH09BQ	1		8,2		8,0	8,1	8	1
12	08125110	NGUYỄN NGỌC	LONG	DH08BQ	1		7,2		7,5	7,4	7	4
13	08125115	HUỲNH NGỌC	LŨY	DH08BQ	1		7,5		7,5	7,5	7	5
14	08125117	TRẦN LY	LY	DH08BQ	2		7,3		8,0	7,8	7	8
15	09148085	NGUYỄN VĂN	MẠNH	DH09DD	1		7,1		7,5	7,5	7	5
16	09125090	NGUYỄN THỊ MỸ	MẾN	DH09BQ	1		7,3		8,5	8,2	8	2
17	09125096	HOÀNG THÚY	NGA	DH09BQ	1		7,7		8,75	8,4	8	4
18	09116102	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH09NT	2		7,2		8,25	7,9	7	9

Số bài: 35 ; Số tờ: 42

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thị Thúy

Nguyễn Minh Hiền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Hồ Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Tín

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02235

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08148106	PHAN LÊ THẢO	NGUYÊN	DH08DD	1	Nguyen	7,5		8,0	7,9	8	9
20	09148113	ĐẶNG NGỌC	OANH	DH09DD	2	Oanh	7,7		7,0	7,2	7	2
21	08148120	NGUYỄN KIỀU	OANH	DH08DD	2	Oanh	7,5		8,0	7,9	8	9
22	10125127	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	DH10BQ	1	Oanh	7,2		7,5	7,4	7	4
23	08125144	NGUYỄN THỊ NGỌC	OANH	DH08BQ	2	oanh	7,3		8,25	8,0	8	0
24	08148128	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHÚC	DH08DD	1	phuc	7,3		8,25	8,0	8	0
25	09148120	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHƯỜNG	DH09DD	1	Phuong	8,3		7,5	7,8	7	8
26	09125125	TRƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	DH09BQ	1	Phuong	7,0		7,5	7,4	7	4
27	09148125	PHAN THỊ	QUÝ	DH09DD	1	Quy	7,0		8,25	7,9	7	9
28	09148123	TRẦN THỊ TUYẾT	QUYÊN	DH09DD	1	Quyen	7,0		8,75	8,2	8	2
29	08148137	ĐIÊU NGỌC NHƯ	QUỲNH	DH08DD	1	Quynh	7,8		7,5	7,6	7	6
30	08169217	ĐÀO PHI	SANG	CD08CS	1	Sang	7,0		8,0	7,7	7	7
31	08125146	LOMU	SIMÊÔN	DH08BQ	1	Sim	7,8		7,5	7,6	7	6
32	08125167	NGUYỄN TRỌNG	SƠN	DH08BQ	1	Son	4,7		6,5	6,0	6	0
33	09148132	NGUYỄN THỊ	TÂM	DH09DD	1	Tam	8,3		7,5	7,6	7	6
34	09125151	ĐẶNG HOÀNG	TÂN	DH09BQ	1	Tan	7,2		8,25	7,9	7	9
35	09125152	ĐOÀN THỊ MINH	THANH	DH09BQ	1	Thanh	8,2		8,5	8,4	8	4

Số bài: 35 ; Số tờ: 42

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thị Thủy

Nguyễn Minh Hiền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Hồ Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Tình

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02237

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08156002	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	DH08VT	1		7,7		9,0	8,6	8	6
2	08148025	ĐỖ QUANG	DŨNG	DH08DD	1		7,7		7,5	7,6	7	6
3	08156013	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	DH08VT	1		8,0		9,0	8,7	8	7
4	08148046	ĐINHTHÁITHUYTHANH	HẰNG	DH08DD	1		7,0		6,25	6,5	6	5
5	09156015	PHAN THỊ	HẰNG	DH09VT	1		7,3		7,5	7,5	7	5
6	08148050	NGUYỄN THỊ MAI	HÂN	DH08DD	1		7,7		7,0	7,2	7	2
7	09156022	NGUYỄN TRẦN	HUY	DH09VT	1		8,0		8,0	8,0	8	0
8	09156023	HUỲNH THỊ PHƯỢNG	HUYỀN	DH09VT	1		8,3		7,0	7,4	7	4
9	08156024	TRẦN TIÊN	HUYỀN	DH08VT	2		7,7		9,0	8,6	8	6
10	09156025	BÙI THỊ	HƯƠNG	DH09VT	1		7,3		7,7	7,6	7	6
11	08156029	LƯƠNG THỊ THANH	HƯƠNG	DH08VT	1		7,3		7,5	7,5	7	5
12	09148061	VŨ THỊ	HƯƠNG	DH09DD	1		8,0		7,7	7,8	7	8
13	09148063	PHẠM THỊ	HƯỜNG	DH09DD	1		7,7		6,5	6,9	6	9
14	09148069	DƯƠNG THỊ THANH	LÊ	DH09DD	1		6,7		8,5	8,0	8	0
15	09148070	NGUYỄN THỊ	LỆ	DH09DD	1		8,0		8,0	8,0	8	0
16	08156042	DƯƠNG LÊ	LỘC	DH08VT	1		7,7		5,5	6,2	6	2
17	08156044	ĐẶNG THANH	LUÂN	DH08VT	1		7,7		6,5	6,9	6	9
18	08156046	NGUYỄN TẤN	LỰC	DH08VT	1		7,3		7,0	7,1	7	1

Số bài: 25 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T. N. Diệp

Lê Thị Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Trần Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Anh Tuấn

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02237

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo quản & chế biến thuỷ sản (210415) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30 %)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09148091	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	DH09DD	1	Ngân	8,7		7,0	7,5	7	5
20	08148097	TRẦN KIM	NGÂN	DH08DD	1		7,7		8,5	8,1	8	1
21	08169178	HUỲNH THỊ MỸ	NGỌC	CD08CS	1		7,3		5,5	6,2	6	2
22	09148095	LÊ MINH	NGUYÊN	DH09DD	2		7,7		7,5	7,6	7	6
23	09148105	NGÔ THỊ QUỲNH	NHI	DH09DD	1		6,7		6,5	6,7	6	7
24	09148108	PHẠM THỊ KIM	NHO	DH09DD	1		8,0		7,5	7,5	7	5
25	09148109	BÙI HỮU	NHƠN	DH09DD	1		7,0		7,5	7,5	7	5

Số bài: 25 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T.N. Diệp

Lê Thị Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Trần Thị Nguyệt Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm